TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 29-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh.

2. Bà H Lum Niê.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 14/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Xuân S**. Tên gọi khác: G; Sinh năm: 1978 tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH MTV lâm nghiệp B; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Xuân P (đã chết) và Con bà Lê Thị Ph, sinh năm: 1934; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm: 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm: 2007, con nhỏ sinh năm: 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/11/2018 đến ngày 06/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tiến D**, sinh năm: 1974 tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn

giáo: Không; con ông Nguyễn Bá S và con bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có vợ là Đinh Thị T, sinh năm: 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm: 2004, con nhỏ sinh năm: 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/11/2018 đến ngày 06/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hữu C**, sinh năm: 1984 tại tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu Đ và con bà Đàm Thị D (đã chết); có vợ là Trần Thị H, sinh năm: 1988 và có 03 con, con lớn sinh năm: 2008, con nhỏ sinh năm: 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/11/2018 đến ngày 06/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1975 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1938 và con bà Trần Thị T, sinh năm: 1940; có vợ là Lê Thị N, sinh năm: 1978 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2001 và con nhỏ nhất sinh năm: 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/11/2018 đến ngày 06/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

5. Họ và tên: **Phạm Hồng V**, sinh năm: 1985 tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn M (đã chết) và con bà Đặng Thị T, sinh năm: 1954; có vợ là Nguyễn Thị K, sinh năm: 1984 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2010, con nhỏ nhất sinh năm: 2013; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/11/2018 đến ngày 06/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Đình Ng**, sinh năm: 1987 tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm: 1954 và con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1954; có vợ là Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm: 2014, con nhỏ sinh năm: 2016; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/11/2018 đến ngày 06/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

7. Họ và tên: **Lê Văn Th**, sinh năm: 1984 tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn

giáo: Không; con ông Lê Văn Nh (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1940; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm: 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm: 2015, con nhỏ sinh năm: 2018; Tiền án: 01. Ngày 26/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách là 01 năm; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/11/2018 đến ngày 06/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam. Ngày 19/12/2018 được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lĩnh; hiện bị cáo tại ngoại – có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Anh Đinh T**, sinh năm 1971 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2/ **Chị Nguyễn Thị K**, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3/ **Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

4/ **Anh Lê Văn Tr**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

5/ **Chị Lê Thị Ng**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

6/ **Anh Phương Văn Đ**, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Th, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

7/ **Anh Nguyễn Thế K**, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

8/ **Bà Thái Thị Th**, sinh năm 1964 (có mặt) và **ông Phan Văn Ph**, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

9. Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1/ **Anh Nguyễn Trường S**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2/ **Anh Lâm Văn Th**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3/ **Anh Nguyễn Văn B**, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Th, xã E, huyện C, tỉnh ĐắkLắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/11/2018, Phan Xuân S, sinh năm: 1978; Nguyễn Hữu C, sinh năm: 1984; Phạm Hồng V, sinh năm: 1985, cùng trú tại thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1974, trú tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, sau khi đi đám cưới về thì rủ nhau đến sân bóng C do bà Thái Thị Th, sinh năm: 1964, trú tại thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk làm chủ để đá bóng. Khi đến sân bóng do chưa đủ người nên S, V, C, D rủ nhau đến nhà kho của bà Th để đánh bạc, dưới hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền. D lấy 01 bộ bài tú lơ khơ ở bàn uống nước của sân bóng cắt ra thành 04 con vị hình tròn còn S lấy 01 đĩa sứ, 01 chén nhựa trong nhà kho rồi cùng nhau tham gia đánh bạc. Hình thức đánh bạc như sau: Người cầm cái đặt 04 con vị hình tròn, chất cơ vào 01 đĩa sứ, dùng 01 chén nhựa úp lên và xóc. Sau khi người cầm cái xóc xong thì đặt xuống, các con bạc đặt cược theo chẵn, lẻ. Đặt cược xong người cầm cái mở chén ra, nếu trong đĩa có 01 hoặc 03 con vị nằm úp hoặc ngửa thì người đặt lẻ thắng, nếu 02 hoặc 04 con vị nằm úp hoặc ngửa thì người đặt chẵn thắng. Số tiền thắng thua bằng với số tiền các con bạc đặt cược. Quá trình đánh bạc thì S và D thay nhau cầm cái. Lúc đang đánh bạc thì có Nguyễn Văn B, sinh năm: 1975; Lê Văn Th, sinh năm: 1984 cùng trú tại thôn D, xã E, huyện C; Nguyễn Đình Ng, sinh năm: 1987, trú tại thôn A xã E, huyện C đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Cư M'gar bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 16.510.000 đồng cùng toàn bộ dụng cụ, đồ vật sử dụng để đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 30/01/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố các bị cáo Phan Xuân S, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Đình Ng, Nguyễn Văn B, Phạm Hồng V, Nguyễn Hữu C, Lê Văn Th về tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Phan Xuân S, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Đình Ng, Nguyễn Văn B, Phạm Hồng V, Nguyễn Hữu C, Lê Văn Th phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án số 59/2018/HS-ST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar. Bị cáo

phải chấp hành hình phạt là 01 (một) năm 03 (Ba) tháng tù đến 01 (Một) năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Xuân S từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hồng V từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Ng từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: số tiền 16.510.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính 18 cm; 01 chén nhựa màu trắng, đường kính 10 cm; 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ; 01 chiếc chăn có hoa Văn hình bông hoa, kích thước (1,7x1,8)m.

Đề nghị Hội đồng xét xét chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar trả lại: Số tiền 59.440.000 đồng cho Phương Văn Đ; 380.000 đồng cho Nguyễn Thế K; xe mô tô biển kiểm soát: 47 H1- 513.60 cho anh Phương Văn Đ; xe mô tô biển kiểm soát: 51X7- 6725 cho anh Nguyễn Thế K; xe mô tô biển kiểm soát: 47 P5- 6409 cho anh Nguyễn Trường S; xe mô tô biển kiểm soát: 47M2- 1663 cho anh Đinh T; xe mô tô biển kiểm soát: 38P1- 1973 cho chị Nguyễn Thị K; xe mô tô biển kiểm soát: 47H1- 436.52 cho anh Nguyễn Văn H; xe mô tô biển kiểm soát: 47K3- 7141 cho anh Lê Văn Tr; xe mô tô biển kiểm soát: 47F4- 0010 cho chị Lê Thị Ng là những chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị Th trình bày, ngày 27/11/2018 bà Th không biết việc các bị cáo sử dụng nhà kho, 01 chiếc

chén, 01 chiếc đĩa và 01 chiếc chăn có trong nhà kho của bà Th để làm phương tiện, công cụ đánh bạc. 01 chiếc chén, 01 chiếc đĩa và 01 chiếc chăn đã cũ và không còn giá trị sử dụng nên bà Thắm đề nghị không nhận lại, không yêu cầu các bị cáo bồi thường và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cán bộ điều tra Công an huyện Cư M’gar, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/11/2018, tại nhà kho của bà Thái Thị Th ở thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Phan Xuân S, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Hữu C, Phạm Hồng V tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền. Quá trình đánh bạc bị cáo S, bị cáo D thay nhau cầm cái xóc đĩa. Khoảng 14 giờ đến 15 giờ cùng ngày, lần lượt có Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình Ng, Lê Văn Th đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày khi các bị cáo đang tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 16.510.000 đồng cùng toàn bộ dụng cụ sử dụng để đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo Phan Xuân S, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Đình Ng, Nguyễn Văn B, Phạm Hồng V, Nguyễn Hữu C, Lê Văn Th đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy

định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm cho tệ nạn xã hội phát sinh, ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ ở mức đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét về tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo là khác nhau. Do đó, cần phân tích, đánh giá để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Đối với các bị cáo Phan Xuân S, Nguyễn Tiến D, Phạm Hồng V, Nguyễn Hữu C là các bị cáo tham gia với vai trò tích cực đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Bị cáo S và bị cáo D cùng chuẩn bị công cụ, phương tiện để đánh bạc, thay nhau cầm cái xóc đĩa và đặt cược, bị cáo S sử dụng số tiền 2.660.000 đồng, bị cáo ử dụng số tiền 3.050.000 đồng để đánh bạc, bị cáo V và bị cáo C đều sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo S và bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội như nhau nên mức hình phạt của bị cáo S và bị cáo D là ngang nhau và cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo V và bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội như nhau nên mức hình phạt của hai bị cáo là ngang nhau nhưng thấp hơn bị cáo S và bị cáo D.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đình Ng, Nguyễn Văn B tham gia đánh bạc sau, bị cáo B sử dụng số tiền 2.900.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Ng sử dụng 2.400.000 đồng để đánh bạc nên mức hình phạt của bị cáo B cao hơn bị cáo Ng và bằng với mức hình phạt của bị cáo V và bị cáo C.

Đối với bị cáo Lê Văn Th đến tham gia đánh bạc sau cùng và chỉ sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Tuy nhiên, ngày 26/10/2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", bị cáo không lấy đó làm bài học, chỉ trong thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện đồng thời mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn Th phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phan Xuân S, Nguyễn Tiến D, Phạm Hồng V, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Đình Ng, Nguyễn Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phan Xuân S, Nguyễn Tiến D, Phạm Hồng V, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Đình Ng, Nguyễn Văn B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Lê Văn Th ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Bị cáo Th phạm tội trong thời gian thử thách tại bản án số 59/2018/HS-ST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/8/2018 đến ngày 16/8/2018 theo bản án số 59/2018/HS-ST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar và khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 28/11/2018 đến ngày 19/12/2018.

Đối với các bị cáo Phan Xuân S, Nguyễn Tiến D, Phạm Hồng V, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Đình Ng, Nguyễn Văn B có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị xử lý vi phạm về một hành vi nào khác do đó không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Trong vụ án này, đối với bà Thái Thị Th và ông Phan Văn Ph quá trình điều tra đã làm rõ bà Th, ông Ph không biết việc các bị cáo sử dụng nhà kho, 01 cái chén, 01 cái đĩa, 01 chiếc chăn có trong nhà kho làm công cụ, phương tiện để đánh bạc nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Đối với Phương Văn Đ, Nguyễn Thế K, Nguyễn Trường S, Lâm Văn Th, Nguyễn Văn B có mặt tại sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc và hưởng lợi từ việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Đối với anh Đinh T, chị Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Văn H, anh Lê Văn Tr, chị Lê Thị Ng cho các bị cáo mượn phương tiện là xe mô tô tuy nhiên họ không biết các bị cáo sử dụng phương tiện vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.510.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với công cụ, phương tiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính 18 cm; 01 chén nhựa màu trắng, đường kính 10 cm; 01 chiếc chăn có hoa Văn hình bông hoa, kích thước (1,7x1,8)m (*có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra – Công an huyện Cư M'gar chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar ngày 31/01/2019).*

Đối với những tài sản không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 47 H1- 513.60 cho anh Phương Văn Đ, xe mô tô biển kiểm soát: 51X7- 6725 cho anh Nguyễn Thế K, xe mô tô biển kiểm soát: 47 P5- 6409 cho anh Nguyễn Trường S, xe mô tô biển kiểm soát: 47M2- 1663 cho anh Đinh T, xe mô tô biển kiểm soát: 38P1- 1973 cho chị Nguyễn Thị K, xe mô tô biển kiểm soát: 47H1- 436.52 cho anh Nguyễn Văn H, xe mô tô biển kiểm soát: 47K3- 7141 cho anh Lê Văn Tr, xe mô tô biển kiểm soát: 47F4- 0010 cho chị Lê Thị Ng là các chủ sở hữu và trả lại số tiền 59.440.000 đồng cho anh Phương Văn Đ và số tiền 380.000 đồng cho anh Nguyễn Thế K. Xét việc trao trả là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Xuân S, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Đình Ng, Nguyễn Văn B, Phạm Hồng V, Nguyễn Hữu C, Lê Văn Th phạm tội: "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Xuân S 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng V 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu C 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phan Xuân S, Phạm Hồng V, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Ng 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Ng cho Trường tiểu học L, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Trường tiểu học L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th 08 (Tám) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án số 59/2018/HS-ST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/8/2018 đến ngày 16/8/2018 theo bản án số 59/2018/HS-ST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar và khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 28/11/2018 đến ngày 19/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.510.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính 18 cm; 01 chén nhựa màu trắng, đường kính 10 cm; 01 chiếc chăn có hoa Văn hình bông hoa, kích thước (1,7x1,8)m (*có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra – Công an huyện Cư M'gar chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar ngày 31/01/2019).*

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 47 H1- 513.60 cho anh Phương Văn Đ, xe mô tô biển kiểm soát: 51X7- 6725 cho anh Nguyễn Thế K, xe mô tô biển kiểm soát: 47 P5- 6409 cho anh Nguyễn Trường S, xe mô tô biển kiểm soát: 47M2- 1663 cho anh Đinh T, xe mô tô biển kiểm soát: 38P1- 1973 cho chị Nguyễn Thị K, xe mô tô biển kiểm soát: 47H1-436.52 cho anh Nguyễn Văn H, xe mô tô biển kiểm soát: 47K3- 7141 cho anh Lê Văn Tr, xe mô tô biển kiểm soát: 47F4- 0010 cho chị Lê Thị Ng là các chủ sở hữu và trả lại số tiền 59.440.000 đồng cho anh Phương Văn Đ và số tiền 380.000 đồng cho anh Nguyễn Thế K.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Xuân S, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Đình Ng, Nguyễn Văn B, Phạm Hồng V, Nguyễn Hữu C, Lê Văn Th phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M’gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M’gar;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phùng Thị Nở